

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST

Ngày: 28 – 9 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Văn Chiếu**

2. Ông **Trần Văn Phước**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Trần Tấn Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Luật TNHH MTV M

Địa chỉ: A, H, khóm B, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Long H.** Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Tô Ngã Vang C.** Chức vụ: Chuyên viên pháp lý của Công ty Luật TNHH MTV M; Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Chị **Trương Thị Mỹ Nh**, sinh năm 1994 – Là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số A, đường H, khóm B, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. *(Có mặt)*

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1964 và anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2020, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Tô Ngã Vang C trình bày:*

Vào ngày 31/5/2017, bà Lê Thị Đ và anh Bùi Văn S có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý số 84/2017 với Công ty Luật TNHH MTV M để yêu cầu thi hành án đối với Bản án số 40/2017/DSPT ngày 09/5/2017 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn Lê Thị Đ với bị đơn Bùi Văn Yên của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Cụ thể công ty sẽ làm đơn yêu cầu thi hành án và tham gia trong quá trình thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long với phí thù lao là 15.000.000 đồng. Đến nay, Công ty đã hoàn thành xong nghĩa vụ theo hợp đồng vào khoảng tháng 5/2018 nhưng bà Đ và anh S vẫn chưa thanh toán thù lao cho Công ty. Công ty có liên hệ yêu cầu bà Đ và anh S thanh toán thù lao, bà Đ có cam kết sẽ trả dứt nợ ngày 22/8/2018 và ngày 03/12/2018 nhưng không thực hiện đúng như cam kết.

Nay Công ty Luật TNHH MTV M yêu cầu giải quyết buộc bà Lê Thị Đ và anh Bùi Văn S phải trả cho Công ty số tiền phí dịch vụ pháp lý là 15.000.000đ và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 15/6/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 4.969.167 đồng. Ngoài ra Công ty không còn yêu cầu gì khác.

** Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án bị đơn bà Lê Thị Đ trình bày:*

Bà thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 84/2017 ngày 31/5/2017, giấy hẹn thanh toán nợ ngày 22/8/2018 và tờ cam kết ngày 03/12/2018 do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà, nhưng bà cho rằng khi ký bà không có đọc nội dung nên bà không đồng ý toàn bộ yêu cầu của Công ty Luật TNHH MTV M.

** Bị đơn anh Bùi Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ Nh trình bày:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 468, 513, 515 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Luật TNHH MTV M về việc yêu cầu bà Đ và anh S thanh toán tiền thù lao là 15.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 4.929.167 đồng, tổng cộng 19.929.167 đồng.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH MTV M, buộc bà Đ và anh S có nghĩa vụ trả cho Công ty Luật TNHH MTV M số tiền phí thù lao 15.000.000 đồng và tiền lãi 4.929.166 đồng.

Về án phí: Bà Đ và anh S phải chịu 996.458 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Công ty Luật TNHH MTV M khởi kiện yêu cầu bà Đ và anh S trả tiền phí thù lao hợp đồng dịch vụ pháp lý, bà Đ và anh S đang cư trú trên địa bàn huyện Phước Long nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bà Đ và anh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà Đ và anh S là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự: Bà Đ thừa nhận chữ ký trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 84/2017 ngày 31/5/2017 đúng là chữ ký của bà Đ, như vậy việc bà Đ và anh S có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với Công ty Luật TNHH MTV M là thực tế có xảy ra. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty Luật TNHH MTV M phải thực hiện việc yêu cầu thi hành án Bản án số 40/2017/DSPT ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu cho bà Đ và anh S với phí thù lao là 15.000.000 đồng. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì Công ty Luật TNHH MTV M đã thực hiện xong nghĩa vụ của hợp đồng, cụ thể ngày 14/8/2017 với tư cách đại diện theo ủy quyền ông Dương Long H là Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV M đã gửi đơn yêu cầu thi hành án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long. Đến ngày 18/5/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đã tiến hành cưỡng chế giao đất cho bà Lê Thị Đ, anh Bùi Văn S, anh Bùi Văn S1, anh Bùi Văn T và chị Bùi Thị Th theo Bản án số 40/2017/DSPT ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Như vậy, Công ty Luật TNHH MTV M đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết, tuy nhiên bà Đ và anh S vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Ngày 22/8/2018, bà Đ có ký giấy hẹn thanh toán nợ và ngày 09/12/2018 bà Đ ký tờ cam kết sẽ thanh toán dứt điểm phí thù lao theo hợp đồng cho Công ty Luật TNHH MTV M chậm nhất là ngày 09/12/2018, tuy nhiên đến nay Công ty Luật TNHH MTV M xác định bà Đ và anh S vẫn chưa thanh toán phí thù lao cho Công ty, bà Đ và anh S cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đã thanh toán xong phí thù lao cho Công ty Luật TNHH MTV M theo hợp đồng đã ký kết. Từ đó cho thấy, bà Đ và anh S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thù lao cho Công ty Luật TNHH MTV M theo quy định tại khoản 2 Điều 515 và khoản 1 Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Công ty Luật TNHH MTV M khởi kiện yêu cầu bà Đ và anh S phải thanh

toán tiền phí thù lao hợp đồng dịch vụ pháp lý 15.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi: Theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.*

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.”

Bà Đ và anh S chậm thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận nên Công ty yêu cầu tính lãi chậm trả là có căn cứ. Do Công ty Luật TNHH MTV M với bà Đ và anh S không có thỏa thuận lãi suất chậm trả nên Công ty Luật TNHH MTV M yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà Đ và anh S phải thanh toán xong phí thù lao cho Công ty vào ngày 15/6/2017, nhưng bà Đ và anh S không thực hiện nên lãi suất chậm trả tính từ ngày 15/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2020) là: 03 năm 03 tháng 13 ngày x 10%/năm x 15.000.000 đồng = 4.929.166 đồng.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH MTV M, buộc bà Đ và anh S có nghĩa vụ trả cho Công ty Luật TNHH MTV M số tiền phí dịch vụ pháp lý là 15.000.000 đồng và tiền lãi là 4.929.166 đồng. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Đ và anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Công ty Luật TNHH MTV M không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH MTV M đối với bà Lê Thị Đ và anh Bùi Văn S. Buộc bà Lê Thị Đ và anh Bùi Văn S có nghĩa vụ trả cho Công ty Luật TNHH MTV M số tiền 19.929.166 đồng (Mười chín triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó tiền phí dịch vụ

pháp lý là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và tiền lãi là 4.929.166 đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Đ và anh Bùi Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 996.458 đồng. Công ty Luật TNHH MTV M không phải chịu án phí. Công ty Luật TNHH MTV M đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 477.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009290 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly